

Số: 22./TB-THBD

Bồ Đề, ngày 27 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai chất lượng giáo dục
giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 Ban hành Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào Quyết định số 86/QĐ-THBD ngày 09/10/2023 của trường tiểu học Bồ Đề ban hành Quy chế dân chủ trong trường học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào Kế hoạch số 57./KH-THBD ngày 6/9 của trường tiểu học Bồ Đề về kế hoạch thực hiện công khai năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào kết quả chất lượng giáo dục giữa kì 2 năm học 2023 - 2024,

Trường tiểu học Bồ Đề thông báo công khai chất lượng giáo dục theo các biểu mẫu theo TT 36/2017/TT-BGDĐT của trường như sau:

1. Nội dung công khai:

- Chất lượng giáo dục giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các biểu mẫu:

- + Số 5: Cam kết chất lượng giáo dục
- + Số 6: Công khai thông tin chất lượng giáo dục
- + Số 7: Công khai về cơ sở vật chất
- + Số 8: Công khai về thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

2. Hình thức và thời gian:

2.1. Hình thức, địa điểm:

- Dán niêm yết tại góc công khai, gửi hòm thư trường, đăng tải Web, thông báo trong HDSPT theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các biểu mẫu:

- + Số 5: Cam kết chất lượng giáo dục
- + Số 6: Công khai thông tin chất lượng giáo dục
- + Số 7: Công khai về cơ sở vật chất
- + Số 8: Công khai về thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

2.2. Thời gian:

- Thời gian niêm yết: ngày 27/3/2024
- Thời gian kết thúc: ngày 7/5/2024
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: từ ngày 27/3/2024 đến hết ngày 7/5/2024.

+ Hình thức, địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:

. Trực tiếp cho Ban chỉ đạo thực hiện công khai

. Gián tiếp: gửi email qua hòm thư, ý kiến qua nhóm zalo của nhà trường.

+ Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất ngày 7/5/2024

Trên đây là Thông báo công khai kết quả chất lượng giáo dục giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của trường tiểu học Bồ Đề.



Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông
- năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo KH tuyển sinh năm học 2023 - 2024	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Theo QĐ 32/2018 (với lớp 1, 2, 3, 4), QĐ 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và công văn số 9832/BGD&ĐT ngày 01/9/2006 của Bộ giáo dục và Đào tạo (với lớp 5)				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Liên hệ thường xuyên: Thông báo, thư mời. - Liên hệ định kỳ: Họp 3 lần/ năm. - Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh Tiểu học.				
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	- CSVC trường đạt chuẩn quốc gia: đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh, ánh sáng đảm bảo đủ tiêu chuẩn về y tế học đường, có nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, sạch sẽ, khung cảnh sư phạm xanh - sạch - đẹp.				
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Hoạt động ngoài giờ lên lớp. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, trải nghiệm...				
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- Tổng số CBGVNV: 55, trong đó: Biên chế: 37; HĐ: 18 - Cơ cấu: + BGH: 03 + TPT: 01 + GV: GVCB: 33 (BC: 25; HĐ: 8) GVBM: 07 (MT: 1; AN: 1; TD: 2; TH: 1; NN: 2) + NV: 11 (Biên chế: 02; HĐ: 09) . Kế toán: 01 . Thư viện: 01 . Y tế - TQ: 01 . Văn phòng: 01 . Bảo vệ: 04 . Vệ sinh viên: 03 - Trình độ: + Thạc sĩ: 3; Đại học: 36; CĐ: 09; TC: 0; THPT: 07				

VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- NL, PC: + T & Đ: 100% + CD: 0 % - KT,KN: + HTT&HT: 99.7 % - SK: Tốt	- NL, PC: + T & Đ: 100% + CD: 0 % - KT,KN: + HTT&HT: 100 % - SK: Tốt	- NL, PC: + T & Đ: 100% + CD: 0 % - KT,KN: + HTT&HT: 100 % - SK: Tốt	- NL, PC: + T & Đ: 100% + CD: 0 % - KT,KN: + HTT&HT: 100 % - SK: Tốt	- NL, PC: + T & Đ: 100% + CD: 0 % - KT,KN: + HTT&HT: 100% - SK: Tốt
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lên lớp 2	Tiếp tục học lên lớp 3	Tiếp tục học lên lớp 4	Tiếp tục học lên lớp 5	Tiếp tục học lên lớp 6

Bồ Đề, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Đinh Thị Thoa

Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO**Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
- năm học 2023 - 2024**

Đơn vị: học sinh

1. Khối 1, 2, 3, 4

Nội dung đánh giá	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Tổng
I. Môn học, hoạt động GD					
1. Tiếng Việt	240	217	269	256	982
Hoàn thành tốt	109	91	96	94	390
Hoàn thành	128	125	173	162	588
Chưa hoàn thành	3	1	0	0	4
2. Toán	240	217	269	256	982
Hoàn thành tốt	145	127	123	104	499
Hoàn thành	94	89	146	152	481
Chưa hoàn thành	1	1	0	0	2
3. Ngoại ngữ			269	256	525
Hoàn thành tốt			112	95	207
Hoàn thành			157	161	318
Chưa hoàn thành			0	0	0
4. Tin học và Công nghệ (Tin học)			269	256	525
Hoàn thành tốt			112	123	235
Hoàn thành			157	133	290
Chưa hoàn thành			0	0	0
5. Tin học và Công nghệ (Công nghệ)			269	256	525
Hoàn thành tốt			133	131	264
Hoàn thành			136	125	261
Chưa hoàn thành			0	0	0
6. Đạo đức	240	217	269	256	982
Hoàn thành tốt	118	118	128	128	492
Hoàn thành	122	99	141	128	490
Chưa hoàn thành		0	0	0	0
7. Tự nhiên và xã hội	240	217	269		726

Hoàn thành tốt	126	104	123		353
Hoàn thành	114	113	146		373
Chưa hoàn thành		0	0		0
8. Khoa học				256	256
Hoàn thành tốt				120	120
Hoàn thành				136	136
Chưa hoàn thành				0	0
9. Lịch sử và Địa lí				256	256
Hoàn thành tốt				124	124
Hoàn thành				132	132
Chưa hoàn thành				0	0
10. Giáo dục thể chất	240	217	269	256	982
Hoàn thành tốt	85	52	103	38	278
Hoàn thành	155	93	166	46	460
Chưa hoàn thành		0	0	0	0
11. Âm nhạc	240	217	269	256	982
Hoàn thành tốt	85	94	137	106	422
Hoàn thành	155	123	142	152	572
Chưa hoàn thành		0	0	0	0
12. Mỹ thuật	240	217	269	256	982
Hoàn thành tốt	35.8	102	113	113	363.8
Hoàn thành	62.96	115	156	145	479
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0
13. Hoạt động trải nghiệm	240	217	269	256	982
Hoàn thành tốt	107	113	110	118	448
Hoàn thành	133	104	159	138	534
Chưa hoàn thành		0	0	0	0
II. Năng lực cốt lõi					
1. Năng lực chung					
Tự chủ và tự học	240	217	269	256	982
Tốt	97	120	144	125	486
Đạt	140	95	125	131	491
Cần cố gắng	3	2	0	0	5
Giao tiếp và hợp tác	240	217	269	256	982
Tốt	145	98	153	136	532
Đạt	93	119	116	120	448
Cần cố gắng	2	0	0	0	2

<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	240	217	269	256	982
Tốt	77	88	79	87	331
Đạt	161	132	190	169	652
Cần cố gắng	2	1	0	0	3
<i>2. Năng lực đặc thù</i>					
<i>Ngôn ngữ</i>	240	217	269	256	982
Tốt	109	91	97	101	398
Đạt	128	125	172	155	580
Cần cố gắng	3	1	0	0	4
<i>Tính toán</i>	240	217	269	256	982
Tốt	145	127	123	108	503
Đạt	94	89	146	148	477
Cần cố gắng	1	1	0	0	2
<i>Khoa học</i>	240	217	269	256	982
Tốt	122	102	121	118	463
Đạt	118	115	148	138	519
Cần cố gắng		0	0	0	0
<i>Tin học</i>			269	256	525
Tốt			112	122	234
Đạt			157	134	291
Cần cố gắng			0	0	0
<i>Công nghệ</i>			269	256	525
Tốt			133	132	265
Đạt			136	124	260
Cần cố gắng			0	0	0
<i>Thẩm mỹ</i>	240	217	269	256	982
Tốt	65	92	114	120	391
Đạt	175	121	155	136	587
Cần cố gắng		0	0	0	0
<i>Thể chất</i>	240	217	269	256	982
Tốt	85	80	103	99	367
Đạt	145	137	166	157	605
Cần cố gắng		0	0	0	0
<i>III. Phẩm chất chủ yếu</i>					
<i>Yêu nước</i>	240	217	269	256	982
Tốt	175	190	247	156	768
Đạt	65	27	22	100	214

Cần cố gắng		0	0	0	0
Nhân ái	240	217	269	256	982
Tốt	173	176	238	168	755
Đạt	67	41	31	88	227
Cần cố gắng		0	0	0	0
Chăm chỉ	240	217	269	256	982
Tốt	124	93	80	114	411
Đạt	116	124	189	142	571
Cần cố gắng		0	0	0	0
Trung thực	240	217	269	256	982
Tốt	165	149	197	152	663
Đạt	75	68	72	104	319
Cần cố gắng		0	0	0	0
Trách nhiệm	240	217	269	256	982
Tốt	135	107	123	137	502
Đạt	105	110	136	119	470
Cần cố gắng		0	0	0	0
HS không đánh giá	2	3		2	7

2. Khối 5

Nội dung đánh giá	KHỐI 5
-------------------	--------

I. Môn học

1. Tiếng Việt	259
Hoàn thành tốt	84
Hoàn thành	174
Chưa hoàn thành	1
2. Toán	259
Hoàn thành tốt	114
Hoàn thành	134
Chưa hoàn thành	9
3. Đạo đức	259
Hoàn thành tốt	135
Hoàn thành	124
Chưa hoàn thành	0
4 Thủ công (KT)	259
Hoàn thành tốt	138
Hoàn thành	121

Chưa hoàn thành	0
5. Khoa học	259
Hoàn thành tốt	126
Hoàn thành	133
Chưa hoàn thành	0
6. Lịch sử và Địa lí	259
Hoàn thành tốt	121
Hoàn thành	138
Chưa hoàn thành	0
7. Ngoại ngữ	259
Hoàn thành tốt	82
Hoàn thành	177
Chưa hoàn thành	0
8. Tin học	259
Hoàn thành tốt	119
Hoàn thành	140
Chưa hoàn thành	0
9. Âm nhạc	259
Hoàn thành tốt	95
Hoàn thành	164
Chưa hoàn thành	0
10. Mỹ thuật	259
Hoàn thành tốt	92
Hoàn thành	167
Chưa hoàn thành	0
11 Thể dục	259
Hoàn thành tốt	73
Hoàn thành	103
Chưa hoàn thành	0

II. Năng lực

1. Tự phục vụ, tự quản	259
Tốt	137
Đạt	95
Cần cố gắng	0
2. Hợp tác	259
Tốt	135
Đạt	95
Cần cố gắng	0
3. Tự học và giải quyết vấn đề	259
Tốt	70
Đạt	185

Cần cố gắng	4
-------------	---

III. Phẩm chất

1. Chăm học chăm làm	259
Tốt	80
Đạt	178
Cần cố gắng	1
2. Tự tin và trách nhiệm	259
Tốt	140
Đạt	119
Cần cố gắng	0
3. Trung thực, kỉ luật	259
Tốt	160
Đạt	99
Cần cố gắng	0
4. Đoàn kết, yêu thương	259
Tốt	203
Đạt	56
Cần cố gắng	0
HS không đánh giá	1

Bồ Đề, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Chủ trường đơn vị



Đinh Thị Thoa

Biểu mẫu 07

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học
- năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	31/31	1 phòng/1 lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	31	1.33 m ² /HS
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4328	4,8 m ² /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1700	1,9 m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1866.2 m ²	1.33 m ² /HS
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	200 m ²	4.1 m ² /HS
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	300	6,1 m ² /HS
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)	50 m ²	1,2 m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1	6 bộ	01 bộ/ lớp
2	Khối lớp 2	6 bộ	01 bộ/ lớp
3	Khối lớp 3	7 bộ	01 bộ/ lớp
4	Khối lớp 4	6 bộ	01 bộ/ lớp
5	Khối lớp 5	6 bộ	01 bộ/ lớp
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	68	1 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	31	01 cái/ lớp
5	Máy đa vật thể	30	01 cái/ lớp
6	Laptop	14	2 lớp/1 cái

	Nội dung	Số lượng (m ²)
--	----------	----------------------------

X	Nhà bếp	50
XI	Nhà ăn	250

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú			

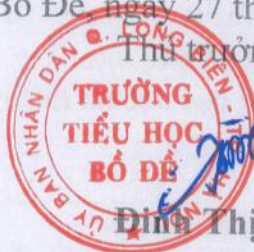
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		24/24		0,04m ² /0,05m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Bồ Đề, ngày 27 tháng 3 năm 202

Thủ trưởng đơn vị



Đinh Thị Thoa

Biểu mẫu 08

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục tiểu học
- năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số GV, CBQL và NV	55	0	3	24	21	0	7	6	22	7	8	35	0	0
I	Giáo viên	39	0	2	19	18	0	0	2	21	5	7	31	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	7	0	1	3	3	0	0	2	5	0	1	6	0	0
1	Mĩ thuật	1			1					1		1			
2	Thể dục	2		1	1				1	1			2		
3	Âm nhạc	1				1				1			1		
4	Tiếng nước ngoài	2			1	1			1	1			2		
5	Tin học	1				1				1			1		
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	2	0	0	0	0	1	2	0	3	0	0
1	Hiệu trưởng	1		1							1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1		2		
III	Nhân viên	11	0	0	1	3	0	7	2	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư					1									
2	Nhân viên kế toán				1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế					1									
5	Nhân viên thư viện					1									
6	Nhân viên khác							7							

6.1	Bảo vệ						4							
6.2	Vệ sinh viên						3							

Bồ Đề, ngày 17 tháng 11 năm 2023



Đinh Thị Thoa

Bồ Đề, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai chất lượng giáo dục
giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT**

I. Thời gian: 16 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2024

II. Địa điểm: Tại phòng hội đồng trường Tiểu học Bồ Đề

III. Thành phần:

* Đại diện Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng: Đ/c Đinh Thị Thoa

- Phó hiệu trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Thu

Đ/c Kiều Hồng Minh

* Đại diện Ban TTND: Đ/c Nguyễn Thị Hiền - TBTND

* Đại diện Ban CHCD: Đ/c Kiều Hồng Minh - Chủ tịch công đoàn

Và toàn thể các đồng chí CBGVNV trong nhà trường: 55/55.

IV. Nội dung:

1. Nội dung công khai:

- Chất lượng giáo dục giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các biểu mẫu:

+ Số 5: Cam kết chất lượng giáo dục

+ Số 6: Công khai thông tin chất lượng giáo dục

+ Số 7: Công khai về cơ sở vật chất

+ Số 8: Công khai về thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

2. Hình thức và thời gian:

2.1. Hình thức, địa điểm:

- Dán niêm yết tại góc công khai, gửi hòm thư trường, đăng tải Web, thông báo trong cuộc họp HĐSP tháng 11 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các biểu mẫu:

+ Số 5: Cam kết chất lượng giáo dục

+ Số 6: Công khai thông tin chất lượng giáo dục

+ Số 7: Công khai về cơ sở vật chất

+ Số 8: Công khai về thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

2.2. Thời gian:

- Thời gian niêm yết: ngày 27/3/2024

- Thời gian kết thúc: ngày 7/5/2024
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: từ ngày 17/11/2023 đến hết ngày 7/5/2024.

+ Hình thức, địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:

. Trực tiếp cho Ban chỉ đạo thực hiện công khai

. Gián tiếp: gửi email qua hòm thư, ý kiến qua nhóm zalo của nhà trường.

+ Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất ngày 7/5/2024

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận kế toán phối hợp với văn phòng tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra; tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu và tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

3.2. Phó hiệu trưởng: Phối hợp với kế toán hoàn thiện hồ sơ công khai theo quy định

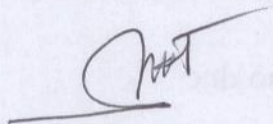
3.3. Chủ tịch công đoàn: Chỉ đạo trưởng ban thanh tra tiếp nhận và phối hợp giải đáp các ý kiến (trong thẩm quyền) về nội dung công khai.

3.4. Trưởng ban TTND: Giám sát, tiếp nhận, giải đáp, báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến (trong thẩm quyền) với Hiệu trưởng.

3.5. CBGVNV: giám sát, phản hồi ý kiến với nội dung công khai theo đúng quy định.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 17h00 phút cùng ngày với sự nhất trí 100% của CBGVNV trong nhà trường./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Hồ Thị Thành

**ĐẠI DIỆN BAN TTND
TRƯỞNG BAN**

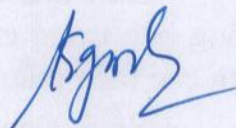


Nguyễn Thị Hiền



Đinh Thị Thoa

**ĐẠI DIỆN BAN CHCĐ
CHỦ TỊCH**



Kiều Hồng Minh

Bồ Đề, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN

**Kết thúc công khai chất lượng giáo dục
giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT**

I. Thời gian: 16 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2024

II. Địa điểm: Tại phòng hội đồng trường Tiểu học Bồ Đề

III. Thành phần:

* Đại diện Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng: Đ/c Đinh Thị Thoa

- Phó hiệu trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Thu

Đ/c Kiều Hồng Minh

* Đại diện Ban TTND: Đ/c Nguyễn Thị Hiền - TBTND

* Đại diện Ban CHCD: Đ/c Kiều Hồng Minh - Chủ tịch công đoàn

Và toàn thể các đồng chí CBGVNV trong nhà trường: 55/55.

IV. Nội dung: Họp và lập biên bản kết thúc công khai:

1. Nội dung công khai:

- Chất lượng giáo dục giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các biểu mẫu:

+ Số 5: Cam kết chất lượng giáo dục

+ Số 6: Công khai thông tin chất lượng giáo dục

+ Số 7: Công khai về cơ sở vật chất

+ Số 8: Công khai về thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

2. Hình thức và thời gian:

2.1. Hình thức, địa điểm:

- Dán niêm yết tại góc công khai, gửi hòm thư trường, đăng tải Web, thông báo trong cuộc họp HĐSP tháng 01 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các biểu mẫu:

+ Số 5: Cam kết chất lượng giáo dục

+ Số 6: Công khai thông tin chất lượng giáo dục

+ Số 7: Công khai về cơ sở vật chất

+ Số 8: Công khai về thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

2.2. Thời gian:

- Thời gian niêm yết: ngày 27/3/2024
- Thời gian kết thúc: ngày 7/5/2024
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: từ ngày 17/11/2023 đến hết ngày 7/5/2024.

+ Hình thức, địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:

. Trực tiếp cho Ban chỉ đạo thực hiện công khai

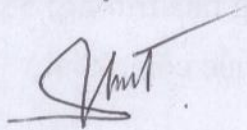
. Gián tiếp: gửi email qua hòm thư, ý kiến qua nhóm zalo của nhà trường.

+ Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất ngày 7/5/2024

- Các phản ánh liên quan đến kết quả công khai chất lượng giáo dục giữa học kì 2 năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT: Không có ý kiến phản ánh nào khác.

100% CBGVNV nhà trường nhất trí với nội dung ghi trong biên bản và không ai có ý kiến nào khác. Biên bản kết thúc vào 17 giờ 00 phút cùng ngày và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Hồ Thị Thành

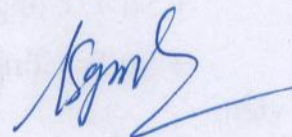
**ĐẠI DIỆN BAN TTND
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hiền



**ĐẠI DIỆN BAN CHCĐ
CHỦ TỊCH**



Kiều Hồng Minh